

Số: /QĐ-ĐHKT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định mức thu học phí năm học 2022-2023 đối với bậc đào tạo sau đại học

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

Căn cứ Quyết định số 290/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kinh tế thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1224/QĐ-ĐHKT ngày 15/04/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học kinh tế - ĐHQGHN về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học kinh tế - Đại học quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc Đại học quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1721/QĐ-ĐHQGHN ngày 12/05/2015 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội Ban hành qui định phát triển, quản lý và sử dụng nguồn thu bổ sung ngân sách Nhà nước cấp trong toàn Đại học quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy định một số nội dung về tổ chức đào tạo thạc sĩ tại Trường Đại học kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 5725/QĐ-ĐHKT ngày 31/12/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học kinh tế;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1374/QĐ-ĐHKT ngày 09/5/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội về việc quy định mức học phí các chương trình đào tạo do Trường đại học Kinh tế - ĐHQGHN cấp bằng, áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm học 2022-2023 đến năm học 2025-2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định mức thu học phí năm học 2022-2023 đối với bậc đào tạo sau đại học tại Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, cụ thể:

STT	Loại hình/chương trình đào tạo	Đơn vị	Mức thu	Ghi chú
A	<b>Học phí đối với các khóa tuyển sinh từ năm 2021 trở về trước</b>			
I	<b>Học phí trong thời gian đào tạo chuẩn</b>			
I.1	<b>Chương trình Đào tạo Thạc sỹ</b>			
1	Học phí niên chế	đ/tháng	1.875.000	
2	Học phí tín chỉ			
2.1	Học phí tín chỉ các học phần học lần một ghép cùng các lớp môn học	đ/tín chỉ	590.000	
2.2	Học phí các học phần học lại, học cải thiện điểm được học ghép cùng các lớp học phần, làm lại luận văn.	đ/tín chỉ	590.000	

STT	Loại hình/chương trình đào tạo	Đơn vị	Mức thu	Ghi chú
2.3	Học phí các học phần ngoài ngành được học ghép cùng các lớp môn học	đ/tín chỉ	880.000	
<b>I.2</b>	<b>Chương trình Đào tạo Tiến sĩ</b>			
1	Học phí niên chế	đ/tháng	3.125.000	
2	Học phí tín chỉ			
2.1	Học phí tín chỉ các học phần học lần một ghép cùng các lớp môn học	đ/tín chỉ	1.040.000	
2.2	Học phí các học phần học lại, học cải thiện điểm được học ghép cùng các lớp học phần, làm lại luận văn.	đ/tín chỉ	1.040.000	
2.3	Học phí các học phần ngoài ngành được học ghép cùng các lớp môn học	đ/tín chỉ	1.560.000	
<b>II</b>	<b>Học phí thời gian đào tạo kéo dài: (thời gian đào tạo chuẩn: Thạc sĩ là 2 năm; Tiến sĩ là 3 năm đối với người có bằng thạc sĩ và 5 năm đối với người chưa có bằng thạc sĩ)</b> Ngoài học phí các môn học áp dụng như trong thời gian đào tạo chuẩn, người học đóng bổ sung kinh phí theo niên chế theo thời gian đào tạo kéo dài, áp dụng từ khoá tuyển sinh năm 2012			
1	Chương trình đào tạo thạc sĩ	đ/học kỳ	9.375.000	
2	Chương trình đào tạo tiến sĩ	đ/học kỳ	15.625.000	
<b>B</b>	<b>Học phí đối với các khóa tuyển sinh từ năm 2022</b>			
<b>I</b>	<b>Học phí trong thời gian đào tạo chuẩn</b>			
<b>I.1</b>	<b>Chương trình Đào tạo Thạc sĩ</b>			
1	Học phí niên chế	đ/tháng	3.750.000	
2	Học phí tín chỉ			
2.1	Học phí tín chỉ các học phần học lần một ghép cùng các lớp môn học	đ/tín chỉ	1.170.000	
2.2	Học phí các học phần học lại, học cải thiện điểm được học ghép cùng các lớp học phần, làm lại luận văn.	đ/tín chỉ	1.170.000	
2.3	Học phí các học phần ngoài ngành được học ghép cùng các lớp môn học	đ/tín chỉ	1.760.000	
<b>I.2</b>	<b>Chương trình Đào tạo Tiến sĩ</b>			
1	Học phí niên chế	đ/tháng	6.250.000	
2	Học phí tín chỉ			
2.1	Học phí tín chỉ các học phần học lần một ghép cùng các lớp môn học	đ/tín chỉ	2.080.000	
2.2	Học phí các học phần học lại, học cải thiện điểm được học ghép cùng các lớp học phần, làm lại luận văn.	đ/tín chỉ	2.080.000	
2.3	Học phí các học phần ngoài ngành được học ghép cùng các lớp môn học	đ/tín chỉ	3.120.000	
<b>II</b>	<b>Học phí thời gian đào tạo kéo dài: (thời gian đào tạo chuẩn: Thạc sĩ là 2 năm; Tiến sĩ là 3 năm đối với người có bằng thạc sĩ và 5 năm đối với người chưa có bằng thạc sĩ)</b> Ngoài học phí các môn học áp dụng như trong thời gian đào tạo chuẩn, người học đóng bổ sung kinh phí theo niên chế theo thời gian đào tạo kéo dài, áp dụng từ khoá tuyển sinh năm 2012			
1	Chương trình đào tạo thạc sĩ	đ/học kỳ	18.750.000	
2	Chương trình đào tạo tiến sĩ	đ/học kỳ	31.250.000	

**Điều 2.** Phòng Kế hoạch – Tài chính thông báo và phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức thu học phí năm học 2022-2023 phù hợp với lịch trình đào tạo.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và không áp dụng cho các chương trình đào tạo thạc sĩ thí điểm.

**Điều 4.** Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- ĐHQGHN (báo cáo)
- Hiệu trưởng (báo cáo)
- Các phó hiệu trưởng (phối hợp)
- Phòng TT và QTTH (thông báo)
- Lưu: VT, KH-TC.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Phạm Minh Tuấn**